

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2020/HS-ST
Ngày 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thao

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1977 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT: Phường V, quận N, Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường P, phường V, quận N, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Nguyễn Văn L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/8/2020 đến ngày 5/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Đường P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 ngày 31/7/2020, tại khu vực trước cửa nhà số 44/270 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Phạm Thị L có hành vi đánh bạc với Lê Văn H dưới hình thức mua bán số đề. L bán cho H các số đề đầu 2 (từ số 20 đến số 29) và các số đề đầu 5 (từ số 50 đến số 59), mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền H mua số đề của L là 200.000 đồng. Vật chứng: Thu giữ của Phạm Thị L 03 tờ tích kê sao bằng giấy than, 01 quyển sổ, 01 bút bi, 01 mảnh giấy than và số tiền 600.000 đồng. Thu giữ của Lê Văn H 01 tờ tích kê. Phạm Thị L khai bán số đề thuê cho Phạm Thị T.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, tại khu vực trước cửa nhà số 57/56 Phường Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Phạm Thị T có hành vi đánh bạc với Đỗ Mạnh H và Phạm Ngọc A dưới hình thức mua, bán số bao, số đề. T bán cho H số bao 91 với số tiền 1.000.000 đồng, các cặp bao xiên đôi số 02-04 với số tiền là 1.000.000 đồng và số 06-09 với số tiền 500.000 đồng, tổng số tiền H mua số bao, đề của T là 2.500.000 đồng; T bán cho Ngọc A số bao 68-86, mỗi số 1.000.000 đồng; cặp xiên đôi số 68-86 với số tiền 600.000 đồng, tổng số tiền Ngọc A mua số bao, đề của T là 2.600.000 đồng. Vật chứng: Thu của Phạm Thị T 05 tích kê sao bằng giấy than, 01 quyển sổ, 01 mảnh giấy than, 01 bút bi, 01 tập giấy để ghi tích kê đề và 5.900.000 đồng; Thu của Đỗ Mạnh H 01 tờ tích kê; Thu của Phạm Ngọc A 01 tờ tích kê.

Quá trình điều tra Phạm Thị T khai nhận: Do hoàn cảnh khó khăn, nên khoảng đầu tháng 5/2020 T nảy sinh ý định kiếm tiền từ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức bán “số đề” thuê. Qua quen biết xã hội, T biết một người nam giới tên “Tôm”, khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) là chủ đề. T và Tôm thống nhất cách thức đánh bạc dưới hình thức bán “số đề” như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hàng ngày để trả thưởng cho khách. Nếu khách trúng đề (số khách đánh trùng với 02 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 90 lần số tiền đã đánh ban đầu và T được hưởng 6% trên tổng số tiền bán đề, nếu khách trúng ba càng (số khách đánh trùng với 3 số cuối giải đặc biệt) thì thắng số tiền gấp 400 lần số tiền đánh ban đầu và T được hưởng 32% trên tổng số tiền bán số ba càng, nếu khách trúng bao (số khách đánh trùng với 02 số cuối của các giải mở thưởng) thì thắng số tiền gấp 3,4 lần số tiền đánh ban đầu và T được hưởng 7% trên tổng số tiền bán số bao. Nếu khách trúng xiên 2 thì thắng số tiền gấp 14 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng xiên 3 thì thắng số tiền gấp 48 lần số tiền đánh ban đầu, nếu khách trúng xiên 4 thì thắng số tiền gấp 180 lần số tiền đánh ban đầu, tất cả các số bao xiên T được hưởng 20% trên tổng số tiền đánh ban đầu. Khoảng 17 giờ hàng ngày T mang bàn ghế ra khu vực trước cửa số 57/56 Phường Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền để bán “số đề”. Đến khoảng 18 giờ hàng ngày, T sẽ ghi lại các số đề đã bán được ra 01 tờ giấy và Tôm sẽ qua chỗ T đang bán đề để lấy và thanh toán thắng thua ngày hôm trước và thanh toán tiền % cho T.

Khoảng 17 giờ ngày 31/7/2020, T bán “số đề” tại khu vực trước cửa số 57/56 Phường Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, T đã bán “số đề” cho một số khách đi đường (không rõ lai lịch, địa chỉ). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đỗ

Mạnh H và Phạm Ngọc Đến hỏi mua “số đề”. T đồng ý bán, ghi vào quyển tích kê đề các con số H mua gồm: số bao 91 bằng 1.000.000 đồng, các cặp bao xiên 2 số 02-04 bằng 1.000.000 đồng và số 06-09 bằng 500.000 đồng. Tổng tất cả T bán “số đề” cho H là 2.500.000 đồng; T ghi vào quyển tích kê đề các con số Ngọc Amua gồm: cặp số bao 68-86 bằng 2.000.000 đồng, cặp xiên 2 số 68-86 bằng 600.000 đồng. Tổng tất cả T bán “số đề” cho Ngọc A là 2.600.000 đồng, sau khi T nhận tiền mua “số đề” của H, Ngọc A và đưa cho H, Ngọc A mỗi người 01 tờ tích kê ghi các “số đề” họ mua trên. Đúng lúc này, Công an quận Ngô Quyền vào kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra, T còn khai số tiền 5.900.000 đồng công an thu giữ của T đều là tiền bán “số đề”, trong đó có 5.410.000 đồng đã ghi tích kê, còn 490.000 đồng chưa ghi tích kê. Trước ngày bị bắt T đã bán “số đề” cho nhiều khách nhưng không biết lai lịch, địa chỉ của khách ở đâu. Số tiền thu lợi bất chính T không nhớ được bao nhiêu và đã chi tiêu cá nhân hết. Việc T thuê L bán “số đề” thì T và L thỏa thuận với nhau việc trả tiền % tùy theo từng ngày (tùy từng ngày T chỉ giữ lại một vài “số đề” do L bán chứ không giữ lại cả bảng đề mà đều chuyển hết cho đối tượng tên là Tôm)

Phạm Thị L và Lê Văn H khai: L bán “số đề” thuê cho Phạm Thị T từ khoảng tháng 5/2020 để hưởng tiền % theo thỏa thuận. Chiều ngày 31/7/2020 tại khu vực trước cửa nhà số 44/270 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, L bán “số đề” cho một số khách qua đường (không biết lai lịch, địa chỉ) được 150.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Lê Văn H đến mua số đề của L các số đầu 2 và đầu 5 bằng 200.000 đồng, L ghi tích kê giao cho H thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền L bán “số đề” ngày 31/7/2020 là 350.000 đồng, còn 250.000 đồng là của L mang theo cũng bị thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 03 tờ tích kê sao bằng giấy than thu của L, 01 tờ tích kê thu của Lê Văn H; 05 tờ tích kê sao bằng giấy than của T, 01 tờ tích kê thu của Đỗ Mạnh H, 01 tờ tích kê thu của Phạm Ngọc A chuyển theo hồ sơ vụ án. Đối với 01 quyển sổ cũ xé dở còn một số trang giấy trắng, 01 quyển sổ chưa ghi, 01 tập giấy để ghi tích kê đề, 02 bút bi, 02 mảnh giấy than và số tiền 6.500.000 đồng (thu của T 5.900.000 đồng và thu của L 600.000 đồng, trong đó 350.000 đồng là tiền L bán số đề, 250.000 đồng là tiền riêng của L).

Tại Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 19/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị T với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập của bị cáo: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 quyển sổ cũ xé dở còn một số trang giấy trắng, 01 quyển sổ chưa ghi, 01 tập giấy để ghi tích kê đề, 02 bút bi, 02 mảnh giấy than.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có 5.900.000 đồng của Phạm Thị T và 350.000 đồng của Phạm Thị L; tổng cộng là 6.250.000 đồng.

+ Trả lại Phạm Thị L số tiền 250.000 đồng vì đây là tiền riêng của L, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 31/7/2020, Phạm Thị T đã có hành vi bán số đề trái phép cho Đỗ Mạnh H, Phạm Ngọc Avới hình thức được, thua bằng tiền để hưởng % hoa hồng với số tiền 5.900.000 đồng. Và Phạm Thị T còn có hành vi thuê Phạm Thị L bán “số đề” trái

phép để hưởng % hoa hồng với số tiền 350.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thị T đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phạm Thị T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Cần trừ cho bị cáo 04 ngày bị tạm giữ (từ ngày 01/8/2020 đến ngày 5/8/2020), tương ứng với 12 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Về áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo:

[7] Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 quyển sổ cũ xé dở còn một số trang giấy trắng, 01 quyển sổ chưa ghi, 01 tập giấy để ghi tích kê đề, 02 bút bi, 02 mảnh giấy than là công cụ phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có 5.900.000 đồng của Phạm Thị T và 350.000 đồng của Phạm Thị L; tổng cộng là 6.250.000 đồng.

+ Trả lại Phạm Thị L số tiền 250.000 đồng

- Về án phí:

[9] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo Phạm Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị L được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; trừ cho bị cáo 12 ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Người bị kết án phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại các điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 quyển sổ cũ xé dở còn một số trang giấy trắng, 01 quyển sổ chưa ghi, 01 tập giấy để ghi tích kê đề, 02 bút bi, 02 mảnh giấy than.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có 5.900.000 đồng của Phạm Thị T và 350.000 đồng của Phạm Thị L; tổng cộng là 6.250.000 đồng.

+ Trả lại Phạm Thị L số tiền 250.000 đồng

Theo Biên lai thu tiền số 6011 ngày 19 tháng 10 năm 2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị L được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu